

FCPF - REDD+
VIETNAM



SỔ TAY
GIỚI THIỆU
**CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO
AN TOÀN MÔI TRƯỜNG VÀ
XÃ HỘI**

Hà Nội, tháng 3/2016

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	8
1. Căn cứ pháp lý.....	8
2. Mục đích của tài liệu.....	10
3. Đối tượng sử dụng.....	11
GỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN.....	12
BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN.....	15
1. Khái niệm và phạm vi áp dụng phổ biến các biện pháp đảm bảo an toàn trong các hoạt động REDD+.....	16
2. Các biện pháp đảm bảo an toàn áp dụng trong khuôn khổ dự án “Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam”.....	22
2.1 Tham vấn trên cơ sở tự nguyện, được thông báo trước và thông tin đầy đủ (FPIC).....	29
2.2 Nhóm dễ bị tổn thương.....	30
2.3 Sự tham gia của các bên liên quan.....	32
2.4 Quyền sử dụng đất và quyền đối với tài nguyên thiên nhiên.....	34

DANH MỤC CÁC HỘP

Hộp 1: Nguyên tắc hướng dẫn tham vấn các bên liên quan.....16

Hộp 2: Các bước cần thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn môi trường trong quá trình thực hiện các hoạt động REDD+21

Hộp 3: Khung quản lý môi trường (EMF) và giám sát.....22

Hộp 4: Áp dụng chính sách các biện pháp đảm bảo an toàn của Ngân hàng Thế giới trong hoạt động lập kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng.....26

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BP	Quy định/thủ tục của WB
EA	Đánh giá môi trường
EIA	Đánh giá tác động môi trường
ER-P	Chương trình Giảm phát thải
ESMF	Khung Quản lý Môi trường và Xã hội
FCPF	Quỹ đối tác các-bon trong lâm nghiệp
OP	Chính sách hoạt động của Ngân hàng Thế giới
PCR	Tài sản văn hóa vật thể
REDD+	Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, bảo tồn trữ lượng các-bon rừng và nâng cao trữ lượng các-bon rừng
R-Package	Báo cáo đánh giá mức độ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam
SESA	Đánh giá Môi trường và Xã hội Chiến lược
UNFCCC	Công ước Khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu
WB	Ngân hàng Thế giới

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Các biện pháp đảm bảo an toàn (Safeguards)

Các biện pháp đảm bảo an toàn (safeguards) bao gồm các chính sách, thủ tục hoặc quá trình theo đó những hoạt động đầu tư, dự án, chương trình, chính sách hoặc các hoạt động khác liên quan trong quá trình thực hiện REDD+ được thực hiện để giảm thiểu các rủi ro, tác động về môi trường và xã hội.

Cơ chế giải quyết khiếu nại và phản hồi thông tin (FGRM)

Là phương thức hoặc hệ thống tổ chức do các cơ quan có thẩm quyền thiết lập nhằm tiếp nhận và giải quyết những quan ngại về tác động của các chính sách, chương trình hoặc hoạt động của chính phủ đối với các bên liên quan. Trong quá trình chuẩn bị và thực hiện Chương trình Giảm phát thải, cơ chế này được xây dựng để tiếp nhận, đánh giá, giải quyết những phản hồi hoặc khiếu nại của các bên liên quan.

Đánh giá môi trường và xã hội chiến lược (SESA)

Đánh giá môi trường và xã hội chiến lược là công cụ được thiết kế nhằm đảm bảo các quan tâm về môi trường và xã hội được lồng ghép vào quá trình xây dựng chiến lược thực hiện REDD+ quốc gia ⁽¹⁾ thông qua xác định các cơ hội để đánh giá và giảm thiểu rủi ro về kinh tế - xã hội và môi trường trong quá trình chuẩn bị và thực hiện các hoạt động REDD+.

(¹) Ở Việt Nam chiến lược thực hiện REDD+ quốc gia là Kế hoạch hành động REDD+ Quốc gia (NRAP).

Kế hoạch đảm bảo an toàn (Safeguards Plan)

Là tài liệu mô tả các hành động do chủ thể Chương trình Giảm phát thải thực hiện nhằm loại bỏ, bồi thường hoặc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, đồng thời tăng cường các lợi ích môi trường, xã hội theo yêu cầu của WB. Căn cứ vào kết quả kiểm tra đánh giá về an toàn của WB, những tài liệu này có thể là: Kế hoạch quản lý môi trường, Kế hoạch hành động tái định cư và/hoặc Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số.

Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP)

Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh là tài liệu được thiết kế nhằm xây dựng chiến lược cho tỉnh để tiến hành lập kế hoạch, chuẩn bị và thực hiện các hoạt động REDD+.

Khung quản lý môi trường và xã hội (ESMF)

Là kết quả của quá trình thực hiện SESA, là khung để giải quyết các vấn đề môi trường và xã hội quan trọng trong quá trình thực hiện chiến lược REDD+ cấp quốc gia. ESMF đề ra các nguyên tắc, quy định, hướng dẫn và thủ tục đánh giá các rủi ro và tác động môi trường và xã hội tiềm tàng đồng thời đề xuất các biện pháp giảm thiểu các tác động môi trường và xã hội tiêu cực. Ngoài ra, ESMF cũng nhằm tăng cường các tác động tích cực cũng như các cơ hội cho việc đề xuất các dự án, các hoạt động và các quy định/chính sách.

REDD+

REDD+ là một sáng kiến quốc tế nhằm cung cấp hỗ trợ tài chính cho các nước đang phát triển để giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ hệ thống khí hậu toàn cầu thông qua năm hoạt động: Giảm phát thải từ mất rừng, Giảm phát thải từ suy thoái rừng, Bảo tồn trữ lượng các-bon rừng, Quản lý rừng bền vững, Tăng cường trữ lượng các-bon rừng.

Người dân tộc thiểu số

Khái niệm “người dân tộc thiểu số”, “nhóm bộ lạc”, mô tả những nhóm xã hội có những đặc trưng văn hóa khác biệt so với nhóm xã hội đa số. Họ thường dễ bị tổn thương, bị thiệt thòi trong quá trình phát triển.

Quỹ đối tác các-bon trong lâm nghiệp (FCPF)

Quỹ đối tác các-bon trong lâm nghiệp là hình thức đối tác toàn cầu của các chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức xã hội dân sự, và người dân địa phương tập trung vào việc giảm phát thải khí nhà kính thông qua giảm mất rừng và suy thoái rừng, bảo tồn các-bon rừng, quản lý rừng bền vững, và tăng cường trữ lượng các-bon rừng tại các nước đang phát triển (thường được gọi là các hoạt động REDD+). Để đạt được mục tiêu chiến lược của mình, Quỹ đối tác các-bon trong lâm nghiệp có hai nhánh quỹ riêng nhưng bổ sung cho nhau là Quỹ Sẵn sàng và Quỹ Các-bon.

LỜI MỞ ĐẦU

1. Căn cứ pháp lý

Dự án được xây dựng trên cơ sở pháp lý sau:

- (1) Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23/6/2014;
- (2) Nghị định 18/2015/NĐ-CP quy định về Quy hoạch bảo vệ môi trường, Đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường;
- (3) Thông tư 27/2015/TT-BTNMT về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- (4) Thông tư 09/2014/TT-BNNPTNT quy định một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quản lý;
- (5) Chiến lược quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (Quyết định 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ);
- (6) Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (Quyết định 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ);
- (7) Chương trình hành động quốc gia về "Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon rừng" giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định 799/QĐ-TTg ngày 27/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ);

- (8) Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ);
- (9) Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (Quyết định 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ);
- (10) Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 (Quyết định 18/2007/QĐ-TTg ngày 02/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ);
- (11) Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 (Quyết định 57/QĐ-TTg ngày 9/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ);
- (12) Chính sách Chi trả dịch vụ môi trường rừng (Nghị định 99/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ);
- (13) Nghị định 38/2013/NĐ-CP về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;
- (14) Đề án Giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp, nông thôn đến năm 2020 (Quyết định 3119/QĐ-BNN-KHCN ngày 16/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn);
- (15) Công văn 1371/TTg-QHQT ngày 12/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án "Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam" do Ngân hàng Thế giới tài trợ;
- (16) Quyết định 58/QĐ-BNN-HTQT ngày 10/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt dự án.

2. Mục đích của tài liệu

Cuốn tài liệu này được thiết kế nhằm mục đích giới thiệu tổng quan về chính sách và quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn môi trường và xã hội cần được tuân thủ trong quá trình thiết kế, lập kế hoạch, thực hiện, và giám sát đánh giá dự án “Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam” (FCPF-REDD+ Việt Nam). Tài liệu nhằm giúp người đọc có khái niệm đầy đủ về các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới và Quỹ Các-bon khi nhận sự giúp đỡ của các tổ chức này trong những hoạt động liên quan đến REDD+. Các hướng dẫn cụ thể thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn môi trường và xã hội sẽ được trình bày kỹ hơn trong quá trình Đánh giá môi trường

và xã hội chiến lược và trong Khung quản lý môi trường và xã hội. Tài liệu này đề cập đến việc áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn về môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới (WB) nhằm đảm bảo hài hòa và nhất quán với bảy nguyên tắc đảm bảo an toàn theo Công ước Khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu.

Tài liệu yêu cầu việc tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn về môi trường và xã hội được vận dụng trong khuôn khổ của Chương trình Giảm phát thải (ER-P) ở sáu tỉnh Bắc Trung Bộ (Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế). Trên cơ sở vận dụng tốt các nguyên tắc và yêu cầu đảm bảo an toàn môi trường và xã

hội của sáu tỉnh thuộc ER-P, sẽ vận dụng rộng rãi ở các tỉnh/thành khác có điều kiện phù hợp khi tham gia ER-P.

Các biện pháp đảm bảo an toàn và tiêu chuẩn của Quỹ đối tác các-bon trong lâm nghiệp (FCPF) áp dụng đối với các quốc gia tiếp nhận nguồn vốn tài trợ trong giai đoạn sẵn sàng của FCPF. Quỹ Các-bon của FCPF (đối với các chương trình trong giai đoạn thực hiện) vẫn đang trong quá trình hoàn thiện khung đảm bảo an toàn, có thể có những yêu cầu bổ sung cho những yêu cầu đã được xây dựng trong giai đoạn sẵn sàng. Những yêu cầu này được ràng buộc về pháp lý bằng hợp đồng và việc không tuân thủ

có thể bị thanh tra và đình chỉ hợp đồng hoặc ngừng cấp vốn.

3. Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng tài liệu là các cán bộ, thành viên Ban chỉ đạo dự án REDD+ tại các địa phương (Steering Committee), cán bộ lập kế hoạch, thực hiện dự án, và giám sát thực hiện dự án. Chúng tôi hy vọng cung cấp cho những người sử dụng tài liệu này thông tin tổng quan và nắm được những nguyên tắc, quy định, yêu cầu đảm bảo an toàn môi trường và xã hội, từ đó chỉ đạo, thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và thực hiện dự án trên địa bàn.



GIỚI THIỆU DỰ ÁN

Dự án “Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam” do Quỹ đối tác các-bon trong lâm nghiệp của Ngân hàng Thế giới tài trợ, được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 58/QĐ-BNN-HTQT ngày 10/01/2013. Tổng kinh phí dự án là 4,432 triệu đô la Mỹ, trong đó vốn viện trợ không hoàn lại 3,8 triệu đô la Mỹ, vốn đối ứng 632.000 đô la Mỹ. Dự án được thực hiện trong thời gian từ tháng 1/2013 đến tháng 11/2016.

REDD+ là sáng kiến nhằm giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ hệ thống khí hậu của trái đất thông qua các nỗ lực bảo vệ, quản lý, sử dụng bền vững và phát triển tài nguyên rừng tại các nước đang phát triển với sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính của cộng đồng quốc tế.

Việc thực hiện REDD+ ở Việt Nam phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, tạo nguồn tài chính mới góp phần bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao giá trị của rừng, phát triển kinh tế - xã hội đồng thời thể hiện thiện chí của Việt Nam chung tay cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

Mục tiêu dự án

Mục tiêu dài hạn: Hỗ trợ Việt Nam xây dựng hệ thống quản lý và thực hiện REDD+ hiệu quả, góp phần quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển nền kinh tế các-bon thấp, giảm nghèo và tích cực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

Mục tiêu ngắn hạn: Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức, kỹ thuật cho Ban Chỉ đạo, Tổng cục Lâm nghiệp, một số cơ quan có liên quan cấp trung ương và ba tỉnh thí điểm (Quảng Bình,

Quảng Trị và Đắk Nông) nhằm chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+, góp phần thực hiện thành công Chương trình hành động quốc gia về REDD+ (NRAP).

Cấu trúc dự án

Hợp phần 1: Hỗ trợ xây dựng chính sách, nâng cao năng lực kỹ thuật để quản lý và vận hành REDD+ hiệu quả ở cả cấp trung ương và địa phương.

Hợp phần 2: Hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng phương án thí điểm đổi mới công ty lâm nghiệp theo hướng cung cấp dịch vụ REDD+.


Hợp phần 3: Hỗ trợ nâng

cao nhận thức, tăng cường năng lực, tham vấn các bên liên quan, đáp ứng yêu cầu về các biện pháp đảm bảo an toàn, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm thực hiện REDD+ trong khu vực.

Hợp phần 4: Quản lý, theo dõi và đánh giá dự án.

Địa bàn thí điểm thực hiện dự án là ba tỉnh Quảng Bình (huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy), tỉnh Quảng Trị (huyện Đăkrông, Hướng Hóa và Hải Lăng), và tỉnh Đắk Nông (huyện Đắk G'long và Tuy Đức).





**BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU
ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP
ĐẢM BẢO AN TOÀN**

1

Khái niệm và phạm vi áp dụng phổ biến các biện pháp đảm bảo an toàn trong các hoạt động REDD+

Thuật ngữ “các biện pháp đảm bảo an toàn” được hiểu là nhu cầu bảo vệ trước những tác hại hoặc tổn thất về môi trường và/hoặc xã hội. Các biện pháp đảm bảo an toàn thường được đề cập là các biện pháp dưới hình thức chính sách hoặc quy định được xây dựng nhằm ngăn ngừa hậu quả không mong muốn của các hành động hoặc chương trình. Các biện pháp đảm bảo an toàn có thể là một quy định quản lý rủi ro hiệu quả, đảm bảo những vấn đề môi trường và/hoặc xã hội được đánh giá trong quá trình ra quyết định, giúp xem xét và giảm thiểu các nguy cơ/ rủi ro và thiết lập một cơ chế tham vấn và công

bố thông tin. Mục đích áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn là nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu các tác hại không đáng có đối với con người và môi trường trong quá trình phát triển.

Chính sách an toàn của WB “... quy định những tác động môi trường bất lợi tiềm tàng và tác động xã hội được chọn lọc của các dự án đầu tư của Ngân hàng phải được xác định, giảm thiểu và hạn chế”. Để tránh những tác động bất lợi, các biện pháp đảm bảo an toàn cung cấp một cơ chế lồng ghép các mối quan tâm về môi trường và xã hội vào quá trình ra quyết định. Chính sách an toàn của WB quy định: (a) những tác

động về môi trường bất lợi tiềm tàng ảnh hưởng đến môi trường vật chất, chức năng hệ sinh thái và sức khỏe con người, và các nguồn lực văn hóa vật thể, cũng như những tác động xã hội đặc biệt, phải được xác định và đánh giá sớm trong vòng đời dự án; (b) những tác động bất lợi không thể tránh được phải được giảm thiểu hoặc hạn chế tối đa có thể; (c) thông tin kịp thời phải được cung cấp cho các bên liên quan, họ phải có cơ hội đóng góp ý kiến vào cả bản chất và mức độ của các tác động và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất.

Các bên tham gia Công ước Khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) đã thống nhất tại Cancun bảy nguyên tắc đảm bảo an toàn cho việc thực hiện REDD+ nhằm đảm bảo tính minh bạch, sự tham gia của các bên liên quan, bảo vệ đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, và tôn trọng quyền của người dân tộc thiểu số bản địa và cộng đồng địa phương (Quyết định 1/CP.16, Phụ lục 1).

Hai hệ thống tiêu chuẩn và biện pháp an toàn trong các hoạt động của REDD+ được áp dụng:



• Nguyên tắc đảm bảo an toàn theo Công ước Khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC Cancun Safeguards):



Nguyên tắc đảm bảo an toàn của UNFCCC đối với REDD+ thông qua năm 2010 được coi là những nguyên tắc đảm bảo an toàn mặc định cho toàn bộ hoạt động của quốc tế. Trong khuôn khổ của UNFCCC, các chương trình REDD+ phải được thiết kế nhằm duy trì những nguyên tắc đảm bảo an toàn này như một yêu cầu hoạt động tối thiểu. Hai nguyên tắc đảm bảo an toàn của UNFCCC liên quan trực tiếp nhất đến các vấn đề xã hội, đó là: (1) tôn trọng kiến thức và quyền của người dân tộc thiểu số bản địa và cộng đồng địa phương; và (2) sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan.

• Áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn của WB trong các hoạt động của FCPF:

Cách tiếp cận của FCPF đối với các biện pháp đảm bảo an toàn cho thấy sự phù hợp với thực tiễn thực hiện dự án lâu năm của WB. Văn kiện Hiến chương FCPF và Phương pháp tiếp cận chung về đảm bảo an toàn môi trường và xã hội cho các bên đối tác là những chính sách quan trọng quy định rõ việc áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn của WB. Chính sách hoạt động (OP) và Quy định của Ngân hàng (BP) - tập trung vào những

vấn đề xã hội liên quan đến Người dân tộc thiểu số (OP/BP 4.10) và Tái định cư bắt buộc (OP/BP 4.12). Đối với FCPF, quốc gia tham gia phải tiến hành Đánh giá Môi trường và Xã hội chiến lược (SESA), đề cập đến Chiến lược REDD+ quốc gia, và Khung Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMF) tổng thể đưa ra khung khổ cho các kế hoạch giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tuân thủ các chính sách an toàn.



Bảng 1 dưới đây so sánh hai hệ thống tiêu chuẩn và biện pháp an toàn trong các hoạt động của REDD+ như đề cập ở phần trên.

Bảng 1: Đối chứng bảy nguyên tắc đảm bảo an toàn của UNFCCC đối với REDD+ và các biện pháp đảm bảo an toàn của WB

Nguyên tắc đảm bảo an toàn theo quy định của UNFCCC đối với REDD+ (²)	Các biện pháp đảm bảo an toàn tương ứng của WB (³)
(1) Các hoạt động REDD+ phải bổ khuyết hoặc nhất quán với những mục tiêu của các chương trình lâm nghiệp quốc gia, các hiệp định và thỏa thuận quốc tế liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - OP 4.01 - Đánh giá môi trường, đoạn 3. - OP 4.36 - Chính sách về rừng, đoạn 14 và đoạn 6.
(2) Cấu trúc quản trị rừng quốc gia minh bạch và hiệu quả, trong bối cảnh hệ thống luật pháp và chủ quyền quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận Chính sách thông tin, đoạn 1. - OP 4.01 - Đánh giá môi trường, đoạn 3 và đoạn 13. - OP 4.36 - Chính sách về rừng, đoạn 14. - BP 4.04 - Sinh cảnh tự nhiên, đoạn 5. - BP 4.10 - Dân tộc thiểu số, đoạn 10. - BP 4.12 - Tái định cư bắt buộc, đoạn 2.

(²) Những biện pháp này cũng được gọi là “Các biện pháp đảm bảo an toàn Cancun” đã được thông qua trong COP16 tại Cancun, Mexico vào tháng 12 năm 2010, một phần trong Quyết định số 1/CP.16, phụ lục I, đoạn 2.

(³) Những chính sách và thủ tục các biện pháp đảm bảo an toàn này là thích hợp nhất nhất đối với hoạt động của REDD+, và không được coi là đại diện cho những chính sách bị tác động bởi một chương trình giảm phát thải được do Quỹ Các-bon FCPF hỗ trợ. Thông tin thêm về hệ thống chính sách các biện pháp đảm bảo an toàn của WB truy cập <http://go.worldbank.org/WTA1ODE7T0>.

<p>(3) Tôn trọng kiến thức và quyền của người dân tộc thiểu số và các thành viên của cộng đồng địa phương, đặc biệt quan tâm đến những nghĩa vụ quốc tế liên quan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - OP 4.10 - Dân tộc thiểu số, đoạn 1, đoạn 16 và chú thích 17, đoạn 19 đến đoạn 21. - OP 4.36 - Chính sách về rừng, đoạn 10 và đoạn 14. - BP 4.36 - Chính sách về rừng, đoạn 4.
<p>(4) Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, đặc biệt người dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - OP 4.01 - Đánh giá môi trường, đoạn 14 và đoạn 15. - OP 4.10 - Dân tộc thiểu số, đoạn 1 và chú thích 4. - OP 4.04 - Sinh cảnh tự nhiên, đoạn 10. - OP 4.12 - Tái định cư bắt buộc, đoạn 7. - OP 4.36 - Chính sách về rừng, đoạn 11 và đoạn 12.
<p>(5) Có hành động nhất quán nhằm bảo tồn rừng tự nhiên và đa dạng sinh học, làm gia tăng các lợi ích môi trường và xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - OP 4.04 - Sinh cảnh tự nhiên, đoạn 1 và phụ lục, đoạn 1(a), đoạn 4 và phụ lục A, đoạn 1(c). - OP 4.36 - Chính sách về rừng, đoạn 1, 2, 5, và 7.
<p>(6) Có hành động để giảm thiểu các rủi ro có thể gây bất lợi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - OP 4.01 - Đánh giá môi trường, đoạn 1 và đoạn 2. - OP 4.36 - Chính sách về rừng, đoạn 14.
<p>(7) Có hành động để giảm sự dịch chuyển phát thải khí nhà kính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - OP 4.01 - Đánh giá môi trường, đoạn 2 và chú thích 3, đoạn 3 và chú thích 5. - OP 4.04 - Sinh cảnh tự nhiên, đoạn 4 và phụ lục A, đoạn 1(c).

2

Các biện pháp đảm bảo an toàn áp dụng trong khuôn khổ dự án Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam

WB với vai trò là đại diện ủy thác và đối tác phân bổ của Quỹ Các-bon, do đó tất cả các ER-P sẽ phải đáp ứng các chính sách và thủ tục của Ngân hàng. Yêu cầu áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn của WB đối với ER-P do Quỹ Các-bon FCPF hỗ trợ đảm bảo rằng những chính sách, quy định các biện pháp đảm bảo an toàn của WB trở thành thành công cho những nguyên tắc đảm bảo an toàn của UNFCCC đối với REDD+.

Tháng 6 năm 2012, Ủy ban các nước thành viên tham gia FCPF đã thông qua khung phương pháp, trong đó một nguyên tắc hướng dẫn nêu rõ: ER-P đáp ứng những chính

sách an toàn môi trường và xã hội của WB, thúc đẩy và hỗ trợ cho những nguyên tắc đảm bảo an toàn đã đề cập trong hướng dẫn của UNFCCC liên quan đến REDD+, và cung cấp thông tin để các biện pháp đảm bảo an toàn này được tôn trọng và giải quyết, với việc áp dụng những cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại phù hợp”.

Đối với các hoạt động của REDD+, những rủi ro sẽ được quản lý đảm bảo tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn của WB trong cả hai giai đoạn chuẩn bị và thực hiện Báo cáo đánh giá mức độ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam (R-Package).

Phương pháp tiếp cận áp dụng bảo an toàn theo hai hướng: (i) giải quyết những rủi ro tiềm tàng và những tác động của các yếu tố môi trường và xã hội trong giai đoạn thiết kế chiến lược REDD+ quốc gia và (ii) quản lý và giảm thiểu rủi ro và tác động tại thời điểm áp dụng các chính sách REDD+ đã được chọn trong giai đoạn thực hiện.

Những biện pháp đảm bảo an toàn theo yêu cầu của Quỹ Sẵn sàng của FCPF bao gồm những nội dung:



• **Đánh giá môi trường:**

nhằm đảm bảo tính hợp lý, bền vững về môi trường và xã hội của các dự án đầu tư và nhằm hỗ trợ lồng ghép các khía cạnh môi trường và xã hội của các dự án vào quá trình ra quyết định;

• **Sinh cảnh tự nhiên:**

nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường, là thành tố quan trọng để phát triển lâu dài và bền vững bằng cách hỗ trợ bảo vệ, bảo tồn, duy trì, và phục hồi sinh cảnh tự nhiên và chức năng của nó;

• **Chính sách về rừng:**

nhằm giảm mất rừng, khuyến khích trồng rừng, hiện thực hóa tiềm năng của rừng trong việc giảm nghèo bền vững, lồng ghép lâm nghiệp một cách hiệu quả vào phát triển kinh tế bền vững, và bảo vệ các dịch vụ môi trường địa

phương và toàn cầu cần cho sự sống và các giá trị của rừng;

• **Tái định cư bắt buộc:**

nhằm tránh hoặc giảm thiểu tái định cư bắt buộc và trong trường hợp không thể, hỗ trợ những người dân bị di dời cải thiện hoặc ít nhất phục hồi sinh kế và mức sống của họ trên thực tế tương đương với mức trước khi bị di dời hoặc với mức phổ biến bình thường trước khi bắt đầu thực hiện dự án/chiến lược, theo mức nào cao hơn;



• **Dân tộc thiểu số:** nhằm thiết kế và thực hiện các dự án với sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của người dân tộc thiểu số theo cách khuyến khích sự tôn trọng hoàn toàn phẩm giá của dân tộc thiểu số, quyền con người, kiến thức bản địa truyền thống, và sự độc đáo và đa dạng về văn hóa và như vậy họ sẽ: (i) nhận được những lợi ích về kinh tế và xã hội tương thích với văn

hóa; và (ii) không chịu những ảnh hưởng tiêu cực trong quá trình phát triển;

• **Các tài sản văn hóa vật thể:** nhằm hỗ trợ bảo tồn những tài sản văn hóa vật thể và tránh tàn phá hoặc hủy hoại chúng. Những tài sản này gồm có tài sản khảo cổ học, cổ thực vật, lịch sử, kiến trúc, tôn giáo (nghĩa địa), thẩm mỹ, hoặc các yếu tố văn hóa khác.



Ý nghĩa của việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với các nhóm đối tượng khác nhau:

- Đối với **chính phủ các nước tham gia REDD+**: Các biện pháp đảm bảo an toàn đưa ra các nguyên tắc xác định khuôn khổ chương trình quốc gia lồng ghép với các vấn đề môi trường, xã hội và đảm bảo những đóng góp của REDD+ góp phần vào công cuộc phát triển bền vững.
- Đối với **các nhà tài trợ**: Các biện pháp đảm bảo an toàn giúp cho tiền tài trợ sẽ được đưa vào các hoạt động làm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực về môi trường và xã hội, có tiềm năng thúc đẩy các khía cạnh về môi trường và xã hội kể cả phát triển nhân lực và bảo vệ đa dạng sinh học.
- Đối với **các nhà đầu tư và cung cấp tài chính**: Các biện pháp đảm bảo an toàn giúp kiểm soát những tác động tiêu cực về môi trường và xã hội tại quốc gia nhận đầu tư và giảm rủi ro khi đầu tư vào các chương trình REDD+.
- Đối với **các tổ chức đa quốc gia**: Các biện pháp đảm bảo an toàn cung cấp cho các tổ chức quốc tế các phương tiện nhất quán để thực hiện các cam kết về pháp lý và chính sách.
- Đối với **người dân tộc thiểu số và cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng**: Các biện pháp đảm bảo an toàn tạo cơ sở để quyền lợi và mối quan tâm của nhóm đối tượng này được xem xét đầy đủ trong quá trình ra quyết định và sau đó là các chương trình thực thi REDD+.

• Đối với **khuvực tư nhân**: Các biện pháp đảm bảo an toàn cung cấp những điều khoản quy định rõ ràng về môi trường và xã hội khi tham gia vào các liên doanh thực hiện REDD+.

• Đối với **xã hội dân sự**: Các biện pháp đảm bảo an toàn giúp lồng ghép một cách hiệu quả các vấn đề môi trường và xã hội chính vào quá trình lập kế hoạch các chương trình quốc gia cũng như đưa ra khung tiêu chuẩn môi trường và xã hội để hình thành các sáng kiến REDD+ của xã hội dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị Sẵn sàng thực hiện REDD+ của Quỹ Sẵn sàng của FCPF, các quốc gia thành viên sẽ tiến hành đánh giá SESA, xây dựng đầu ra của nó là ESMF. Cùng với việc phải tuân thủ chính sách hoạt động của WB và tiến trình thực hiện SESA/ESMF, phương pháp tiếp cận chung đối với dự án FCPF cũng phải triệt để tôn trọng những hướng dẫn khác như: Đề cương nhiệm vụ cho SESA và ESMF, Hướng

dẫn về Sự tham gia của các bên liên quan, Hướng dẫn Thiết lập Cơ chế giải quyết khiếu nại và Hướng dẫn về Cung cấp thông tin. Quỹ Các-bon cũng yêu cầu phát triển Cơ chế giải quyết khiếu nại và phản hồi thông tin (FGRM) đối với ER-P, nhưng có thể khác nhau với từng quốc gia tùy thuộc vào bối cảnh. Cơ chế này sẽ được xây dựng trên cơ chế có sẵn mà các quốc gia đã thiết lập trong giai đoạn sẵn sàng, nếu tương thích.

ER-P phải dựa trên cơ sở quá trình tham vấn đầy đủ và hiệu quả, minh bạch và có sự tham gia, đảm bảo đầu vào thiết kế và thực hiện chương trình có vai trò của các bên liên quan, gồm có cả dân tộc thiểu số. Cần quan tâm đặc biệt

đến các quyền pháp lý và luật tục của dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương, và ER-P phải quan tâm đến các luật có thể áp dụng khác, như các luật quốc gia và bất cứ nghĩa vụ ràng buộc pháp lý nào theo luật quốc tế liên quan.



2.1

Tham vấn trên cơ sở tự nguyện, được thông báo trước và thông tin đầy đủ (FPIC)

FPIC là một cơ chế tham vấn nhằm đạt được sự ủng hộ rộng rãi/đồng thuận của các bên liên quan dựa trên nguyên tắc tự nguyện, được thông báo trước và thông tin đầy đủ. FCPF yêu cầu việc tham vấn trên cơ sở tự nguyện và được thông tin trước, thông qua việc áp dụng các Chính sách hoạt động OP 4.01 của WB. Về cơ bản, yêu cầu này được xem là tương đương với nguyên tắc FPIC. FCPF áp dụng nội hàm “tham vấn” trên

cơ sở tự nguyện, được thông tin trước, nhằm đạt được “sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng”.

Cần thiết phải tham vấn trên cơ sở tự nguyện, được thông tin trước và đầy đủ từ tất cả các bên liên quan, các cộng đồng người dân địa phương bị ảnh hưởng, đặc biệt chú trọng tới người dân tộc thiểu số, dù WB OP, Hiến chương FCPF và các Hướng dẫn Tham vấn các bên liên quan của FCPF không yêu cầu sự đồng thuận tuyệt đối trong hoạt động REDD+.

2.2

Nhóm dễ bị tổn thương

Các nhóm dễ bị tổn thương và nhóm yếu thế cấu thành một bộ phận không nhỏ dân cư sinh sống ở những nơi có rừng. Đưa họ vào hoạt động ra quyết định và quan tâm phát triển các sáng kiến luôn được ưu tiên nhằm bảo vệ quyền của nhóm người này. Hầu hết các tiêu chí của REDD+ tập trung vào các quyền của người dân tộc thiểu số, các cộng đồng yếu thế/dễ bị tổn thương và phụ nữ để bảo vệ các quyền, sự tham gia của các bên liên quan, tham vấn và chia sẻ lợi ích.

Bảo vệ các quyền của nhóm dễ bị tổn thương và nhóm yếu thế (dân tộc thiểu số, phụ nữ, cộng đồng tôn giáo và

dân tộc,...) thông qua việc đối xử, tham vấn và lợi ích của dân tộc thiểu số đã được đề cập trong Phương pháp tiếp cận chung, OP 4.10 và Hiến chương FCPF. Những hướng dẫn về Sự tham gia của các bên liên quan quy định việc tham gia, tham vấn và đối xử với các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm cả phụ nữ.

WB yêu cầu phải tiến hành đánh giá về giới, và nếu xác định được những vấn đề liên quan đến giới thì sẽ cần phải tiến hành những biện pháp để lồng ghép giới vào các hoạt động của chương trình/dự án. Trong quá trình đánh giá

khuyến nghị tiến hành tham vấn về nhạy cảm giới và đánh giá những vấn đề về giới chủ yếu, đặc biệt là những rủi ro liên quan đến giới, và phải được đề cập và giải quyết trong ESMF.

Một số quy định đặc biệt được áp dụng đối với các dự án có khả năng ảnh hưởng bất lợi đối với người dân tộc thiểu số. Trong những trường hợp này, trước tiên WB phải tiến hành sàng lọc xác định xem liệu người dân tộc thiểu số có đang sinh sống ở trong vùng dự án hay không. Nếu có, bên vay phải tiến hành đánh giá xã hội để đánh giá những tác động đối với người dân tộc thiểu số, và thiết

kế các phương án dự án thông qua quy trình tham vấn trên cơ sở tự nguyện và được thông tin trước. Tiếp theo, bên vay phải chuẩn bị một Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số (EMDP) hoặc Khung Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số (EMDF) trong trường hợp dự án có các chương trình đầu tư hàng năm hoặc các dự án đa lĩnh vực. Những tài liệu quy hoạch này đưa ra các biện pháp mà quốc gia sẽ đưa vào quá trình thực hiện dự án. Đối với các tiểu dự án, cũng cần chuẩn bị những kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số độc lập.

2.3

Sự tham gia của các bên liên quan

Các đối tác của Quỹ Các-bon được yêu cầu áp dụng thực thi Hướng dẫn Tham vấn các bên liên quan trong dự án FCPF-REDD+ Việt Nam và Chương trình UN-REDD Việt Nam trong REDD+, đề ra những nguyên tắc và hướng dẫn để áp dụng trong quá trình tham vấn lập kế hoạch và thực hiện. Các nguyên tắc nhấn mạnh sự tham gia của tất cả các bên liên quan trong mỗi bước của tiến trình REDD+, làm tiền đề cho sự minh bạch, tiếp cận thông tin, và sự hòa hợp về văn hóa. Tham vấn và sự tham gia của các bên liên quan cũng được chú trọng trong OP 4.01 - Đánh giá môi trường, OP 4.10 - Dân tộc thiểu số, OP

4.12 - Tái định cư bắt buộc và OP 4.36 - Chính sách về rừng.

Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan vào tất cả các giai đoạn của REDD+ là một hợp phần then chốt để quản lý tốt và quan trọng trong củng cố các tổ chức dân sự, đảm bảo minh bạch và thúc đẩy tiến trình dân chủ. Vấn đề này được nhấn mạnh trong Tuyên bố Rio, và liên quan trong mọi giai đoạn của REDD+ bao gồm các vấn đề môi trường, xã hội và thủ tục. Tất cả các tiêu chuẩn yêu cầu sự tham gia của cộng đồng, "sự tham gia đầy đủ và hiệu quả" hoặc "tham vấn có ý nghĩa" của các bên liên quan.

Hộp 1:

Nguyên tắc hướng dẫn tham vấn các bên liên quan

Hướng dẫn Tham vấn các bên liên quan đề ra những nguyên tắc đảm bảo tham gia/tham vấn hiệu quả, các hướng dẫn hoạt động, và hướng dẫn thực hành lập kế hoạch và thực hiện tham vấn theo các nguyên tắc sau:

- (1) Tham vấn phải dựa trên cơ sở minh bạch và tiếp cận thông tin thuận lợi;
- (2) Tiến trình tham vấn phải có sự tham gia rộng rãi mọi thành phần của các bên có liên quan ở cấp quốc gia và cấp địa phương;
- (3) Tham vấn phải được thực hiện trước trong quá trình thiết kế, và áp dụng ở mọi bước của tiến trình triển khai REDD+;
- (4) Tham vấn phải tạo thuận lợi cho việc đối thoại và chia sẻ thông tin, và thông qua quá trình tham vấn phải xây dựng được sự đồng thuận phản ánh sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng;
- (5) Cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại, giải quyết tranh chấp phải được thiết lập và dễ dàng tiếp cận trong suốt quá trình tham vấn và xuyên suốt tiến trình sẵn sàng và thực hiện các chính sách và giải pháp của REDD+;
- (6) Sự đa dạng các bên liên quan cần phải được ghi nhận và tiếng nói của các nhóm dễ bị tổn thương phải được lắng nghe;

(7) Sự tập trung đặc biệt phải được nhằm đến những vấn đề về sử dụng đất, quyền sử dụng tài nguyên, quyền theo luật tục, và quyền sở hữu;

(8) Phải có biên bản ghi chép tiến trình và nội dung tham vấn và một báo cáo về kết quả đầu ra của tham vấn phải được niêm yết công khai theo mẫu phù hợp (về văn hóa, ngôn ngữ).

2.4

Quyền sử dụng đất và quyền đối với tài nguyên thiên nhiên

Một trong những nguyên tắc được đề cập trong Hướng dẫn Tham vấn các bên liên quan là “phải tập trung đặc biệt đến những vấn đề về quyền đối với đất đai, quyền sử dụng tài nguyên và quyền sở hữu trí tuệ”. Sự rõ ràng của những quyền này được mô tả trong quá trình hình thành và thực hiện REDD+. OP 4.10 cũng nêu rõ sự công nhận về pháp lý đối với các dự án đang

thực hiện trên đất thuộc về người dân tộc thiểu số.

Căn cứ vào tiềm năng của đất rừng với REDD+ và thị trường các-bon, có thể diễn ra sự trút hữu đất đai và các tài nguyên của cộng đồng lâm nghiệp mà không có sự bảo đảm về quyền đối với đất và các quyền tài nguyên khác. Chủ đề này là trọng tâm trong các tham vấn với các bên liên quan về các biện pháp đảm bảo an

toàn. Các quyền về đất không rõ ràng không chỉ ảnh hưởng tới các bên liên quan, mà còn là một nguyên nhân hàng đầu làm sâu sắc thêm các yếu tố mất rừng. Giải quyết vấn đề quyền về đất đai bổ sung cho những mục tiêu tổng thể của REDD+ bởi vì các cộng đồng lâm nghiệp với quyền mạnh mẽ hơn về đất đai cũng sẽ quản lý tốt hơn việc sử dụng tài nguyên bền vững và bảo tồn rừng.

Hầu hết các tiêu chuẩn của REDD+ giải quyết các quyền đối với đất đai và quyền về tài nguyên. Những tiêu chuẩn về quyền thực thi pháp lý chủ yếu tập trung tôn trọng đất đai và quyền đối với tài nguyên theo luật tục và tăng cường bảo đảm quyền sử dụng/sở hữu, đặc biệt đối với bất cứ trường hợp nào mà dự án có xu hướng đòi hỏi quyền về đất đai rõ ràng như một điều kiện tiên quyết.



2.5

Cải thiện sinh kế và quyền của người lao động

Một trong những mục tiêu của Hiến chương FCPF là “kiểm chứng những phương cách nhằm duy trì hoặc cải thiện sinh kế của cộng đồng địa phương”. OP 4.10 yêu cầu trường hợp các dự án liên quan đến phát triển các nguồn lực tự nhiên hoặc văn hóa, thì phải đánh giá sự ảnh hưởng đến sinh

kế địa phương và dân tộc thiểu số phải nhận được sự bù đắp tương xứng. OP 4.12 yêu cầu phải phục hồi hoặc cải thiện sinh kế của những người dân buộc phải di dời. OP 1.0 khẳng định nghĩa vụ giảm nghèo của WB và tuyên bố việc đánh giá đói nghèo sẽ được thực hiện ở các nước thành viên.

2.6

Tái định cư bắt buộc

Những chính sách tái định cư đã được thiết lập (bao gồm các luật và quy định liên quan) quy định phải tránh hoặc giảm thiểu hết mức tái định cư bắt buộc. Đối

với trường hợp bất khả kháng, những người bị ảnh hưởng phải được hỗ trợ cải thiện hoặc ít nhất phục hồi sinh kế và mức sống trên thực tế tương đương với mức trước

khi bị di dời hoặc với mức bình thường trước khi bắt đầu thực hiện dự án, tùy mức nào cao hơn.

Tương tự vấn đề quyền sử dụng đất, có e ngại cho rằng do giá trị gia tăng của rừng từ REDD+ và các dự án các-bon rừng, những sáng kiến này có thể thúc ép tái định cư bắt buộc đối với cộng đồng địa phương. Vấn đề này xuất phát từ những dự án trước đây (xây dựng những con đập quy mô lớn và các công viên quốc gia) người dân đã phải di dời khỏi nơi sinh sống của họ. Tất cả mọi tiêu chuẩn REDD+ quy định rõ không có tái định cư do các hoạt động của REDD+. WB OP 4.12 yêu cầu cần phải tránh hết mức hoặc giảm tối đa tái định cư bắt buộc, và nếu không thể, phải thực thi chính sách tái định cư

toàn diện nhằm cải thiện hoặc phục hồi sinh kế và mức sống của những người bị ảnh hưởng.

WB hiểu rằng một số dự án mà Ngân hàng hỗ trợ sẽ dẫn đến việc thu hồi đất bắt buộc. Trong những trường hợp này, bên vay phải soạn thảo một “kế hoạch tái định cư” hoặc một “khung chính sách tái định cư”, những tài liệu này sẽ chi tiết hóa việc quốc gia sẽ quản lý thế nào những tác động bất lợi đối với những người bị ảnh hưởng của dự án. Đối với với các dự án hạn chế việc tiếp cận đối với vườn quốc gia hoặc khu bảo tồn mà có ảnh hưởng đến sinh kế, thì phải chuẩn bị “Khung quy trình” để giải quyết những tác động đối với người bị ảnh hưởng. Khung quy trình là một quy trình trên cơ sở có



sự tham gia nhằm xác định làm thế nào những thành tố của dự án được chuẩn bị và thực hiện, làm thế nào những người bị ảnh hưởng hợp pháp được xác định, và những biện pháp sẽ được áp dụng để hỗ trợ những người bị ảnh hưởng, và làm thế nào để giải quyết được những xung đột. Thông qua Khung quy trình, một kế hoạch hành động được triển khai, gồm những biện pháp được thực hiện để hỗ trợ những người bị ảnh hưởng và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên.

2.7

Cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Hướng dẫn Tham vấn các bên liên quan trong REDD+ yêu cầu các nước tham gia phải thiết lập những cơ chế giải quyết khiếu nại và chịu trách nhiệm giải trình, và dễ dàng tiếp cận thông qua việc thực hiện REDD+. Hướng dẫn của FCPF về việc thiết lập cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại ở cấp quốc gia cung cấp một cách tiếp cận thiết thực để thực hiện hoạt động này. Thêm vào đó, WB đã thành lập một Hội đồng Thanh tra, một cơ chế chịu trách nhiệm giải trình có thể điều tra và báo cáo về những khiếu kiện của công dân về hành vi vi phạm các chính sách

an toàn hoặc từ những người bị hoặc có thể bị ảnh hưởng tiêu cực của dự án do Ngân hàng hỗ trợ.

Các biện pháp đảm bảo an toàn thường không có những cơ chế chuyên biệt đảm bảo chúng được duy trì và mặc dù những tiêu chuẩn được đánh giá đều đặn, vẫn có thể có những khoảng trống giữa các đợt đánh giá. Đối với mỗi quốc gia khi có một cơ chế khiếu nại được công khai và có thể tiếp cận tốt thông qua đó những mối quan tâm của các bên liên quan có thể được giải quyết là điều rất quan trọng. Mặc dù yêu cầu đối với một cơ chế khiếu nại sẽ nằm trong một hệ thống

tiêu chuẩn quốc tế, sẽ là rất tốt và hữu dụng nếu những cơ chế khiếu nại được thiết lập sớm nhất có thể. Có thể áp dụng cơ chế khiếu nại để cảnh báo một sáng kiến REDD+ về những vấn đề mới hoặc những vấn đề đang nổi lên, cho phép hành động kịp thời. Nếu kết nối được những cơ chế tầm quốc gia và quốc tế, những bài học kinh nghiệm quý sẽ được chia sẻ. Sự hiện diện của một cơ chế khiếu nại cũng sẽ thúc đẩy trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của những người thực hiện dự án và các bên ra quyết định REDD+.

Giải quyết khiếu nại hoặc giải quyết tranh chấp phải được thiết lập nhằm giải quyết những quan ngại trong trường hợp dự án REDD+ gây ra những xung đột hoặc trường hợp các biện pháp đảm bảo an toàn không được áp dụng. Cơ chế này cung cấp một cách thức cho cộng đồng địa phương để họ có tiếng nói và một kênh giải đáp và giải quyết khiếu nại. Cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại cũng là một cách thức hữu hiệu để xây dựng lòng tin với cộng đồng địa phương, tăng cường minh bạch và tập hợp "các bài học" hay từ thực tiễn.

2.8

Hệ thống/cơ chế chia sẻ lợi ích

Hệ thống chia sẻ lợi ích tồn tại độc lập trong các biện pháp đảm bảo an toàn và được mỗi quốc gia REDD+ xây dựng như một phần của cơ chế tài chính để tài trợ cho các sáng kiến và kênh sinh lợi từ REDD+ cho cộng đồng địa phương. Những lợi ích thường được xem xét ở khía cạnh tiền tệ, nhưng cũng có thể đến dưới hình thức tăng cường năng lực, cơ sở hạ tầng, và các dịch vụ môi trường và xã hội. Thiết lập hệ thống minh bạch và chịu trách nhiệm giải trình tương thích và hài hòa với những trường hợp cũng như văn hóa của địa phương là một thách thức lớn. Mục đích của các biện pháp đảm

bảo an toàn về chia sẻ lợi ích là nhằm đảm bảo các lợi ích được phân phối một cách công bằng cho tất cả các bên liên quan gồm có cộng đồng địa phương, chính quyền, và người được trao quyền sử dụng, cũng như những người thực hiện và điều phối dự án.

WB OP không đề cập bất cứ điều kiện nào về chia sẻ lợi ích (đó là một khái niệm của riêng REDD+). Tuy nhiên, OP 4.10 về Dân tộc thiểu số tuyên bố rằng các chiến lược và dự án phải được thiết kế để dân tộc thiểu số “nhận được những lợi ích về kinh tế và văn hóa tương ứng về phương diện văn hóa”.

2.9

Đánh giá môi trường (EA)

Đối với các dự án gây ra những rủi ro tiềm tàng đối với môi trường, bên vay hay nhận hỗ trợ phải tiến hành EA. Đánh giá môi trường có thể tiến hành một hoặc nhiều cách, tùy thuộc vào bản chất của dự án, gồm: đánh giá tác động môi trường (EIA), đánh giá môi trường vùng hoặc ngành, SESA, kiểm toán môi trường, đánh giá hiểm họa hoặc rủi ro, kế hoạch quản lý môi trường (EMP), hoặc khung quản lý môi trường và xã hội (ESMF). Những tài liệu này, không kể những tài liệu khác, chi tiết hóa làm thế nào quốc gia giải quyết được những rủi ro cụ thể đã được xác định trong quá trình thực hiện dự án.

SESA và ESMF gắn với REDD+, đặc biệt trong khuôn khổ của FCPF các quốc gia thành viên phải tiến hành chuẩn bị tài liệu SESA và ESMF trong tiến trình chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+.

Đối với Việt Nam, sau khi Luật Bảo vệ môi trường 2015 được sửa đổi và có hiệu lực, cùng với các Nghị định (18), Thông tư (27) hướng dẫn cũng quy định việc bắt buộc thực hiện Đánh giá tác động môi trường chiến lược (SEA) cho các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và EIA và EMP đối với dự án.

Đánh giá môi trường theo WB có một chút khác biệt với EIA của Việt Nam. Trong khi EA

là một phần, cùng với đánh giá về thể chế, kỹ thuật và tài chính để thiết kế chương trình/dự án thì EIA là một quá trình dẫn đến một báo cáo với cấu trúc và nội dung chuẩn mực và sẽ được thẩm định cùng với dự án đầu tư (theo Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015).

EA được thực hiện qua các bước sau:

(i) Xây dựng một bảng tác động môi trường khi chuẩn bị chương trình/dự án để hướng dẫn xây dựng chương trình/dự án. Trong bảng có nêu các tiềm năng môi trường về lợi ích, rủi ro, không chắc chắn, và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp để tăng cường lợi ích và giảm thiểu các rủi ro và không chắc chắn.

(ii) Xem xét, góp ý vào các dự thảo chương trình/dự án đã được thiết kế.

EA giúp đảm bảo sự lành mạnh về môi trường, xã hội và tính bền vững của dự án đầu tư, thông qua các hoạt động:

(i) Sử dụng quá trình sàng lọc đối với từng đề xuất dự án càng sớm càng tốt để xác định qui mô và loại hình đánh giá môi trường thích hợp nhằm có những nghiên cứu tương ứng, tỉ lệ với rủi ro tiềm năng và tác động trực tiếp, đồng thời nếu phù hợp, với tác động gián tiếp, tích lũy và có liên quan. Sử dụng EA ngành hay khu vực khi thích hợp.

Hỗ trợ lồng ghép các yếu tố môi trường và xã hội của dự án vào quá trình ra quyết định.

(ii) Đánh giá các tác động tiềm năng của đề xuất



dự án lên các tài sản văn hoá vật thể, nguồn lực kinh tế - xã hội, sinh học và vật chất, kể cả những mối quan tâm xuyên biên giới và toàn cầu cũng như tác động tiềm năng tới sức khoẻ và an toàn của con người.

(iii) Đánh giá sự phù hợp của các khuôn khổ pháp lý và thể chế hiện hành, bao gồm cả các hiệp định/điều ước quốc tế về môi trường được áp dụng, và xác nhận rằng những khuôn khổ và hiệp định/điều ước trên cho thấy chính phủ không tài trợ các hoạt

động dự án trái với các nghĩa vụ quốc tế đó.

(iv) Đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư, các phương án thay thế địa điểm và kỹ thuật, kể cả khả năng “án binh bất động”, tác động tiềm năng, tính khả thi của việc giảm thiểu các tác động này, chi phí thường xuyên và vốn, tính phù hợp với điều kiện địa phương, và những yêu cầu kèm theo về thể chế, đào tạo và giám sát.

(v) Phòng ngừa, và nếu không thể phòng ngừa, ít ra hãy giảm tối đa hay đền bù cho những tác

động tiêu cực mà dự án gây ra và tăng cường những tác động tích cực thông qua quy hoạch và quản lý môi trường có đề xuất các biện pháp giảm thiểu, biện pháp giám sát, đào tạo và xây dựng năng lực thể chế, có kế hoạch thực hiện và dự toán ngân sách.

(vi) Để các bên liên quan, gồm cả các nhóm chịu ảnh hưởng của dự án và các tổ chức phi chính phủ địa phương tham gia trong quá trình chuẩn bị càng sớm càng tốt, đồng thời đảm bảo rằng ý kiến và quan điểm của họ được những người ra quyết định biết đến và xem xét. Khi cần, tiếp tục tham vấn trong quá trình thực hiện dự án để giải quyết các vấn đề liên quan đến đánh giá môi trường có ảnh hưởng đến họ.

(vii) Sử dụng chuyên môn độc lập trong quá trình chuẩn bị đánh giá môi trường khi thích hợp. Sử dụng các ban cố vấn độc lập khi xây dựng và khi thực hiện những dự án mang tính rủi ro cao hay dễ gây tranh cãi, hoặc có những vấn đề đáng lo ngại nghiêm trọng, nhiều mặt về môi trường và xã hội.

(viii) Đưa ra các biện pháp khâu nối quá trình đánh giá môi trường cùng các phát hiện với các nghiên cứu phân tích kinh tế, tài chính, thể chế, xã hội và kỹ thuật của đề xuất dự án.

(ix) Áp dụng các nguyên tắc đã nêu đối với các tiểu dự án đầu tư và hoạt động tài chính trung gian.

(x) Kịp thời công bố dự thảo đánh giá môi trường, trước khi chính thức thẩm định tại địa điểm để tiếp cận và dưới

hình thức cũng như ngôn ngữ dễ hiểu đối với các bên liên quan chủ chốt.

Hộp 2: Các bước cần thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn môi trường trong quá trình thực hiện các hoạt động REDD+

- Xác định cụ thể các hoạt động REDD+ ở địa phương tùy theo điều kiện tự nhiên (khí hậu, thổ nhưỡng, quỹ đất,...), xã hội (dân số, dân tộc, văn hoá, tập tục,...), quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực (năng lực cán bộ, khả năng tài chính,...);
- Rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các hoạt động REDD+ đã xác định nói trên do tỉnh ban hành, so sánh với các quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn môi trường của FCPF để xem còn thiếu gì cần bổ sung hoặc kiến nghị các Bộ ngành liên quan xem xét, bổ sung cho phù hợp;
- Rà soát về năng lực thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn môi trường của địa phương (cán bộ, ngân sách,...) theo yêu cầu của FCPF;
- Đưa ra các bước cần thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn môi trường;

- Đưa ra các tiêu chí/chỉ số và phương pháp theo dõi, đánh giá và báo cáo việc thực thi các biện pháp đảm bảo an toàn môi trường cấp tỉnh;
- Tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, theo dõi, đánh giá và báo cáo việc thực thi các biện pháp đảm bảo an toàn môi trường cấp tỉnh.

2.10

Sinh cảnh tự nhiên

Khuyến khích phát triển bền vững về môi trường thông qua hỗ trợ bảo vệ, bảo tồn, duy trì và khôi phục sinh cảnh tự nhiên và các chức năng của chúng, thông qua:

(i) Sử dụng cách tiếp cận phòng ngừa trong quản lý tài nguyên thiên nhiên nhằm đảm bảo cơ hội phát triển bền vững về mặt môi trường. Xác định xem lợi

ích của dự án có vượt xa chi phí môi trường tiềm năng hay không.

(ii) Tránh chuyển đổi nhiều hay làm suy giảm đáng kể những sinh cảnh quan trọng, bao gồm các sinh cảnh (a) được bảo tồn hợp pháp, (b) được chính thức đề nghị bảo tồn, (c) được xác định có giá trị bảo tồn cao bởi các nguồn tin cậy, hay (d)

được công nhận đã bảo tồn bởi truyền thống của cộng đồng địa phương.

(iii) Khi dự án có tác động tiêu cực đến những sinh cảnh không quan trọng, chỉ tiến hành dự án khi không có lựa chọn thay thế nào khác và khi có các biện pháp bảo tồn và giảm thiểu phù hợp, kể cả các biện pháp yêu cầu phải duy trì dịch vụ hệ sinh thái của sinh cảnh. Cũng cần đưa ra các biện pháp giảm thiểu nhằm hạn chế mất sinh cảnh đồng thời xây dựng và duy trì khu bảo tồn tương tự về mặt sinh thái.

(iv) Ở những nơi khả thi, ưu tiên cho các dự án đặt tại những khu vực đất đã chuyển đổi.

(v) Tham vấn các bên liên quan chủ chốt bao gồm các tổ chức phi chính phủ địa phương, cộng đồng địa phương và để họ tham gia khi thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá dự án, kể cả khi lập kế hoạch giảm thiểu.

(vi) Sử dụng chuyên môn phù hợp khi thiết kế và thực hiện các kế hoạch giảm thiểu và giám sát.

(vii) Công bố kịp thời dự thảo kế hoạch giảm thiểu, trước khi thẩm định chính thức, tại nơi dễ tiếp cận và dưới hình thức cũng như ngôn ngữ dễ hiểu đối với các bên liên quan chủ chốt.

Hộp 3: Khung quản lý môi trường (EMF) và giám sát

- EMF đưa ra các nguyên tắc, quy định, hướng dẫn và thủ tục để sàng lọc, đánh giá và giám sát tác động môi trường của NRAP/PRAP cũng như xác định các vấn đề, rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện NRAP/PRAP;
- Đưa ra các biện pháp giảm thiểu quy mô và mức độ và/hay bù hoàn mọi tiềm năng tác động môi trường xấu và tăng cường mọi tác động môi trường tốt thông qua Kế hoạch quản lý môi trường nhằm đảm bảo toàn môi trường được phản ánh trong các quyết định chính sách;
- Dự toán kinh phí để thực hiện các biện pháp đề ra;
- Xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá đơn giản để theo dõi việc thực hiện EMF bao gồm các chỉ số giám sát, phương pháp và thủ tục đánh giá.

2.11

Chính sách về rừng

Công nhận tiềm năng giảm nghèo bền vững của rừng, lồng ghép hiệu quả rừng vào phát

triển kinh tế bền vững và bảo vệ những giá trị và dịch vụ môi trường địa phương và toàn cầu

quan trọng của rừng, thông qua:

(i) Sàng lọc càng sớm càng tốt những tác động tiềm năng đến sức khỏe và chất lượng rừng cũng như đến quyền và phúc lợi của người dân sống phụ thuộc vào rừng. Khi thích hợp, đánh giá triển vọng của thị trường mới và các cách tiếp cận thị trường.

(ii) Không tài trợ các dự án có thể làm chuyển đổi hay suy giảm diện tích rừng xung yếu hoặc các sinh cảnh tự nhiên xung yếu có liên quan, hay trái với điều ước quốc tế về môi trường được áp dụng.

(iii) Không tài trợ các hoạt động khai thác rừng tự nhiên hay phát triển đồn điền có việc chuyển đổi hay làm suy giảm diện tích rừng xung yếu hoặc các sinh

cảnh tự nhiên xung yếu có liên quan.

(iv) Chỉ hỗ trợ các dự án có tác động tiêu cực đến rừng tự nhiên không xung yếu hay các sinh cảnh tự nhiên có liên quan nếu không có các lựa chọn khả thi thay thế cho dự án và chỉ khi có các biện pháp bảo tồn và giảm thiểu.

(v) Chỉ hỗ trợ khai thác rừng quy mô công nghiệp và thương mại khi hoạt động đó có chứng chỉ theo một hệ thống chứng chỉ rừng độc lập, đáp ứng hay có kế hoạch hành động với thời gian ràng buộc để đáp ứng, các tiêu chuẩn quản lý và sử dụng rừng có trách nhiệm được quốc tế công nhận.

(vi) Đảm bảo rằng các dự án phục hồi rừng duy trì và tăng cường các chức năng của hệ sinh thái và đa dạng sinh học, và tất

cả các dự án trồng rừng phải phù hợp về mặt môi trường, có lợi về mặt xã hội và khả thi về mặt kinh tế.

(vii) Ưu tiên các cách quản lý cấp cộng đồng quy mô nhỏ nếu giúp giảm nghèo bền vững tốt nhất.

(viii) Hỗ trợ các chủ đất nhỏ, cộng đồng địa phương hay các tổ chức đồng quản lý rừng khai thác thương mại nếu việc giám sát với sự tham gia hiệu quả của cộng đồng địa phương chứng tỏ rằng các hoạt động khai thác đạt tiêu chuẩn quản lý rừng phù hợp với các tiêu chuẩn sử dụng rừng có trách nhiệm, được quốc tế công nhận hay tôn trọng một kế hoạch có thời gian ràng buộc được phê duyệt để đáp ứng các tiêu chuẩn đó.

(ix) Áp dụng hệ thống chứng chỉ rừng, trong đó yêu cầu: (a) tuân thủ pháp luật có liên quan; (b) công nhận hay tôn trọng quyền sử dụng đất theo luật hay tập tục cũng như quyền của dân tộc thiểu số và người lao động; (c) các biện pháp củng cố mối liên hệ cộng đồng lành mạnh; (d) bảo tồn các chức năng hệ sinh thái và đa dạng sinh học; (e) các biện pháp duy trì hay củng cố những lợi ích nhiều mặt lành mạnh về môi trường của rừng; (f) phòng ngừa và giảm thiểu tác động môi trường; (g) quy hoạch quản lý rừng hiệu quả; (h) tích cực giám sát và đánh giá các lĩnh vực quản lý rừng có liên quan; và (i) đánh giá độc lập, hiệu quả của bên thứ ba về thực hiện quản lý rừng so với các tiêu chuẩn thực hiện định

lượng được đã xác định ở cấp quốc gia và phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chí được quốc tế công nhận về quản lý rừng bền vững thông qua các thủ tục ra quyết định công bằng, minh bạch, độc lập, được thiết kế để tránh xung đột lợi ích và có sự tham gia hiệu quả của các bên có liên quan chủ chốt, kể cả

khu vực tư nhân, dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương.

(x) Công bố kịp thời, tại địa điểm dễ tiếp cận và dưới hình thức và ngôn ngữ dễ hiểu đối với các bên liên quan chủ chốt trước khi tiến hành thẩm định chính thức mọi kế hoạch có thời gian ràng buộc.



Tài sản văn hóa vật thể (PCR)

Để hỗ trợ bảo tồn (PCR) tránh không làm hư hại hay huỷ hoại các tài nguyên đó. PCR bao gồm các tài sản khảo cổ học, cổ sinh vật học, lịch sử, kiến trúc, tôn giáo (kể cả nghĩa địa và nơi mai táng) thẩm mỹ, hoặc văn hóa.

(i) Sử dụng quá trình đánh giá môi trường hay quá trình tương tự để xác định PCR và bảo vệ hay giảm thiểu hoặc đền bù những tác động tiêu cực và thúc đẩy những tác động tích cực đối với PCR thông qua việc lựa chọn thiết kế và địa điểm.

(ii) Khi thích hợp, sử dụng các chuyên gia có trình độ tiến hành khảo sát hiện trường như một phần việc đánh giá môi trường.

(iii) Tham vấn các cơ quan liên quan của Chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các chuyên gia và những người có liên quan khi thu thập tài liệu về sự tồn tại và ý nghĩa của PCR, đánh giá bản chất và mức độ tác động tiềm năng đến các tài nguyên đó, đồng thời thiết kế và

thực hiện kế hoạch giảm thiểu tác động.

(iv) Đối với các vật liệu phát hiện trong quá trình thực hiện dự án, sử dụng các thủ tục “tìm cơ hội” trong nội dung kế hoạch quản lý PCR hay hợp phần PCR trong kế hoạch quản lý môi trường.

(v) Công bố dự thảo kế hoạch giảm thiểu kịp thời, trước khi thẩm định chính thức, tại nơi dễ tiếp cận, dưới hình thức và ngôn ngữ dễ hiểu với các bên có liên quan.



2.13

Đánh giá Môi trường và Xã hội Chiến lược (SESA) và Khung Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMF)

Sẵn sàng thực hiện REDD+ là giai đoạn khi quốc gia tham gia REDD+ thiết lập chiến lược/chính sách của mình về REDD+ và chuẩn bị đầu tư. Đó là thời điểm thích hợp để đánh giá những tác động về môi trường và xã hội chiến lược. Chúng bao gồm những tác động tích lũy tiềm tàng, có thể phát sinh từ các hoạt động của dự án liên quan đến REDD+ trong tương lai, nhằm xây dựng những chính sách về môi trường và xã hội đúng đắn và những công cụ bảo đảm an toàn cần thiết sẽ áp dụng cho những hoạt động đầu tư REDD+ và giao dịch tài chính các-bon sau này.

Bản chất chiến lược, tầm quốc gia và đa ngành của những hoạt động REDD+ đòi hỏi phải có phương pháp tiếp cận chiến lược để quản lý rủi ro. Các quyền của dân tộc thiểu số, quyền đối với đất đai, sự tham gia cộng đồng, và cơ chế chia sẻ lợi ích là một trong số những thách thức chính. Thảo luận chính sách liên quan đến REDD+ nhằm giải quyết vấn đề quản lý đất đai, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quản lý rừng, công nghiệp khai khoáng, và cơ sở hạ tầng. Đánh giá tác động môi trường và xã hội tiêu chuẩn quy mô dự án không tương thích với cấp chiến lược, cấp quốc gia, quy mô đa ngành.

Các quốc gia thành viên REDD+ sẽ tiến hành thực hiện SESA và ban hành ESMF như một phần không thể tách rời của quá trình Chuẩn bị sẵn sàng REDD+.

SESA là một quá trình đánh giá bao gồm công việc phân tích và tham vấn dưới hình thức lặp đi lặp lại nhằm cung cấp thông tin đầy đủ về việc chuẩn bị của chiến lược REDD+ quốc gia. ESMF là kết quả đầu ra của SESA cung cấp một khung kiểm chứng những vấn đề và tác động đồng hành với các dự án, hoạt động, chính sách và/hoặc quy định có thể phát sinh trong tương lai gắn với việc thực hiện chiến lược REDD+ quốc gia, nhưng chưa được biết ở hiện tại. SESA bao gồm ESMF là một kết quả đầu ra rõ ràng, cung cấp một khu-

ng quản lý và giảm nhẹ tác động và rủi ro tiềm tàng liên quan đến việc thay đổi chính sách, hoạt động đầu tư và giao dịch tài chính các-bon trong bối cảnh thực hiện REDD+ trong tương lai.

SESA hướng tới việc lồng ghép các vấn đề môi trường và xã hội liên quan đến REDD+ ngay từ giai đoạn đầu của quá trình ra quyết định, xây dựng mối liên kết với các yếu tố thể chế, chính trị và kinh tế. SESA cũng giúp Chính phủ phản ánh đóng góp của các nhóm chủ thể có liên quan và đề cập tới những vấn đề môi trường và xã hội quan trọng được xác định trong quá trình sẵn sàng thực hiện REDD+ và đặc biệt trong quá trình xây dựng chiến lược quốc gia về REDD+. Thông qua đó, các cơ hội cho

môi trường và xã hội, các kết quả mong đợi được xác định và đồng thuận, phấn đấu đảm bảo rằng chương trình REDD+ sẽ bền vững và sẽ đóng góp cho các mục tiêu phát triển của đất nước.

Các bước quan trọng của SESA bao gồm:

(i) Sử dụng công cụ chẩn đoán đã có hoặc thiết lập mới để xác định, sắp xếp thứ tự ưu tiên các nguyên nhân gây mất rừng, suy thoái rừng và các vấn đề môi trường và xã hội chính liên quan tới các nguyên nhân đó, bao gồm cả các vấn đề gắn với các biện pháp đảm bảo an toàn của WB. Tiến hành các đánh giá tuân thủ biện pháp đảm bảo an toàn của WB đang áp dụng về các vấn đề quyền sử dụng đất đai, chia sẻ lợi

ích, tiếp cận nguồn lực và những tác động môi trường và xã hội có thể có của các hoạt động REDD+.

(ii) Tiến hành công tác chẩn đoán các lĩnh vực thể chế, chính sách và pháp lý của việc sẵn sàng thực hiện REDD+.

(iii) Đánh giá năng lực và những khoảng trống hiện có để giải quyết những vấn đề môi trường và xã hội đã được xác định.

(iv) Soạn thảo các phương án lựa chọn chiến lược REDD+ có tính đến các vấn đề nêu trên.

(v) Xây dựng khung giảm thiểu và quản lý rủi ro cũng như những ảnh hưởng tiềm năng về môi trường và xã hội của các phương án lựa chọn chiến lược REDD+ trong quá trình thực hiện, dựa trên các biện pháp đảm bảo an toàn được nêu ra

trong giai đoạn chuẩn bị R-Package, tức là ESMF.

(vi) Xây dựng những cơ chế tiếp cận cộng đồng, truyền thông và tham vấn đối với các bên liên

quan trong từng bước nêu trên. Việc tham vấn trong SESA sẽ được lồng ghép với tham vấn trong quá trình sẵn sàng thực hiện REDD+.

Hộp 4: Áp dụng biện pháp đảm bảo an toàn của Ngân hàng Thế giới trong hoạt động lập kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng

Tất cả các OP/BP của WB áp dụng cho các hoạt động do FCPF tài trợ vốn thông qua Ngân hàng. SESA là công cụ phù hợp theo quan điểm mang tính chiến lược và đa ngành của các hoạt động sẵn sàng REDD+.

Tiến trình SESA lồng ghép những quan tâm chính về môi trường và xã hội liên quan đến REDD+ ở giai đoạn sớm nhất của quá trình ra quyết định, và thiết lập sự kết nối với các yếu tố kinh tế và chính trị. SESA bao gồm các cách tiếp cận phân tích và có sự tham gia theo cách thức lặp lại thông qua chuẩn bị R-PP và R-Package. Thông qua tiến trình SESA, những cơ hội về môi trường và xã hội và kết quả đầu ra theo mong muốn được xác định và xếp thứ tự ưu tiên, nhằm cố gắng đảm bảo chiến lược REDD+ sẽ bền vững và đóng góp vào các mục tiêu phát triển quốc gia. SESA cung cấp đầu vào để tăng cường thể chế và các tiêu chí cho việc

quản lý rủi ro và cũng dẫn tới việc phát triển các ESMF tuân thủ với các biện pháp đảm bảo an toàn của WB.

Thông qua nhiều biện pháp đảm bảo an toàn, mong muốn trong thực tiễn những chính sách phù hợp nhất sẽ bao gồm Đánh giá môi trường (OP 4.01), Sinh cảnh tự nhiên (OP 4.04), Chính sách về rừng (OP 4.36), Người dân tộc thiểu số (OP 4.10), và Tái định cư bắt buộc (OP 4.12).

Một khi những vấn đề này đã được xác định, ESMF sẽ được triển khai. Nó sẽ bao gồm những thành tố sau:

- Khung Quản lý Môi trường (EMF)
- Khung Chính sách Tái định cư (RPF)
- Khung quy trình (PF)
- Khung Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số (EMDF)

Khung đưa ra quy trình sẽ được tuân thủ để xác định những rủi ro kết hợp với những hoạt động, quyết định và dự án tiềm tàng trong tương lai. Sau đó đánh giá tác động sẽ gắn chặt với việc thực hiện các hoạt động, quyết định và dự án tuân theo quy định áp dụng tiêu chuẩn an toàn.



Tài liệu tham khảo:

1. The World Bank Operational Manual (2014).
2. Forest Carbon Partnership Facility (FCPF) Readiness Fund Common Approach to Environmental and Social Safeguards for Multiple Delivery Partners, Revised August 9, 2012.
3. Carbon Fund Methodological Framework, Final, December 20, 2013.
4. FMT Note CF-2013-3 Forest Carbon Partnership Facility (FCPF) Carbon Fund, World Bank Safeguard Policies and the UNFCCC REDD+ Safeguards, August 28, 2013.
5. FCPF and UN-REDD, 2010, A Review of Three REDD+ Safeguard Initiatives, Nicholas Moss and Ruth Nussbaum with input from Julius Muchemi and Elspeth Halverson.

**DỰ ÁN HỖ TRỢ CHUẨN BỊ SẴN SÀNG
THỰC HIỆN REDD+ Ở VIỆT NAM**

P043, 14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 04 3728 6495 * Số Fax: 04 3728 6496

Email: fcpf.pmu@vietnam-fcpf.vn

Website: www.vietnam-redd.org